

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2022

“V/v Ly hôn giữa bà H và ông L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đâu và Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Vinh

- Đại diện VKSND thành phố Vinh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị H, sinh năm 1963; Địa chỉ: khối 9, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1961; Địa chỉ: khối 9, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn xin ly hôn đề ngày 16/8/2021, quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Dương Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Nguyễn Thanh L là vợ chồng lấy nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 06/01/1999 tại UBND phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian dài. Mâu thuẫn bắt đầu phát sinh từ năm 2018 và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng thường xuyên cãi vã thậm chí có lúc xô xát

lẫn nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn phù hợp về tính tính và quan điểm sống, ông L đôi khi uống rượu xong hay chửi bới, mạt sát, thậm chí đe dọa tính mạng của bà. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục nên cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 20/9/1986 và Nguyễn Thanh C, sinh ngày 20/12/1988. Các con chung đều đã trưởng thành, lập gia đình riêng.

Về tài sản: Bà Dương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Thanh L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Kết quả xác minh cho thấy ông L hiện nay đang cư trú tại khối 9, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải... nhiều lần nhưng ông L đều từ chối nhận và không có mặt tại tòa án để giải quyết nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử: về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Dương Thị H và ông Nguyễn Thanh L; về con chung: các con chung đã trưởng thành; về tài sản chung: đề nghị không xem xét; về án phí: buộc bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại thành phố Vinh nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Dương Thị H và ông Nguyễn Thanh L là vợ chồng lấy nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83 do UBND phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp ngày 06/01/1999 vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận bảo vệ. Tại phiên tòa bà H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn nên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, kiên quyết xin ly hôn. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Kết quả xác minh tại nơi cư trú cũng cho thấy: quá trình chung sống giữa bà H và ông L có xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay. Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại nơi cư trú cũng như lời khai của đương sự chứng tỏ tình trạng vợ chồng giữa bà H và ông L đã thực sự trầm trọng, mâu thuẫn không thể khắc phục được, việc bà H yêu cầu giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống bà Dương Thị H và ông Nguyễn Thanh L có 02 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 20/9/1986 và Nguyễn Thanh C, sinh ngày 20/12/1988. Các con chung đều đã trưởng thành, lập gia đình riêng.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì về quan hệ tài sản chung nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: bà H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Thị H và ông Nguyễn Thanh L

2. Về con chung: Quá trình chung sống bà Dương Thị H và ông Nguyễn Thanh L có 02 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 20/9/1986 và Nguyễn Thanh C, sinh ngày 20/12/1988. Các con chung đều đã trưởng thành, lập gia đình riêng.

3. Về án phí: bà Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0009583 ngày 20/10/2021

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND TP. Vinh;
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- UBND phường Trường Thi;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Hồng Nhung